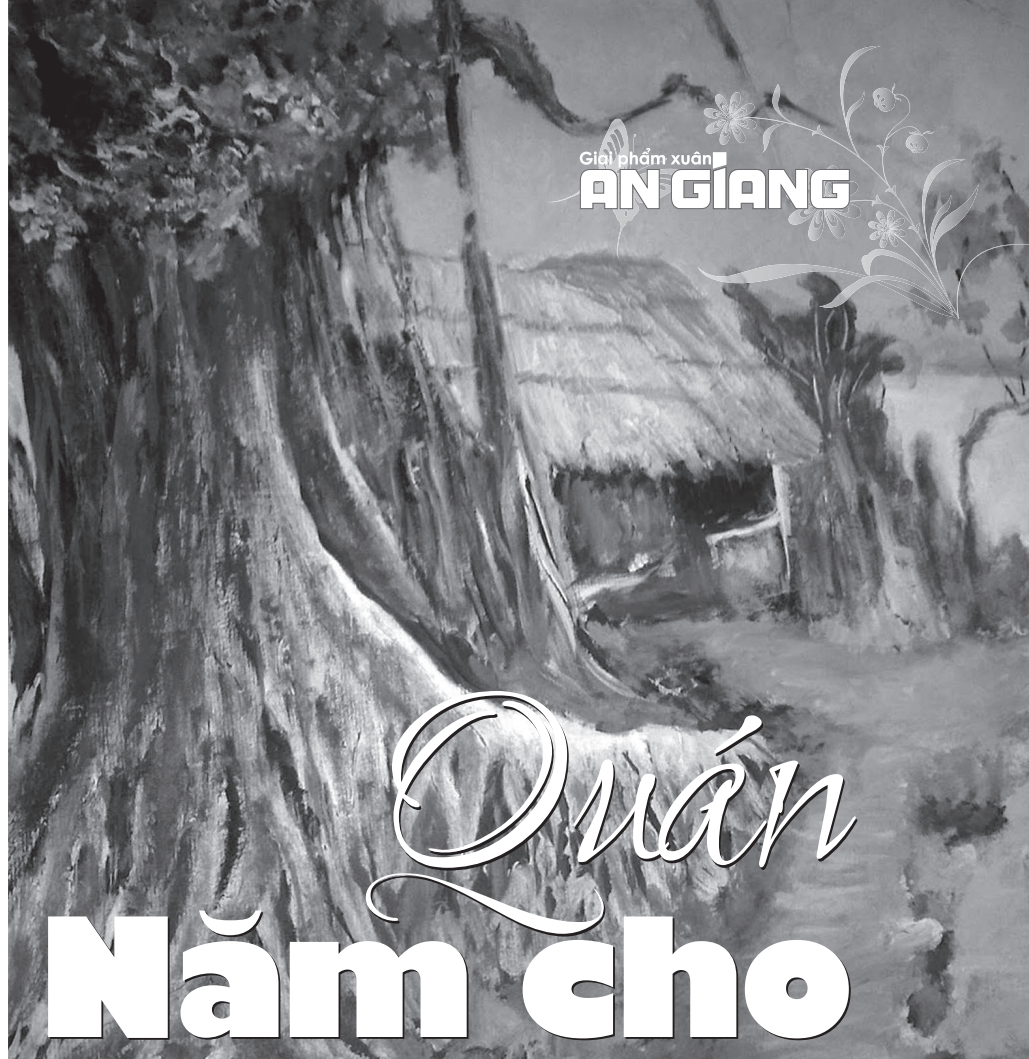


Nam” còn những người ở miền Bắc, Trung có giọng nói khác thì: “không phải người Dziel Nam mình”. Mỗi lần đọc chính tả cho học trò viết là có nhiều tiếng cười rúc rích vang lên. Tôi phải giải thích sự khác biệt trong cách phát âm để học trò tôi viết ít sai chính tả. Tôi kiên trì, và lâu dần học trò tôi cũng quen tai, không còn lạ lẫm nữa.

Chuyện kỷ niệm một đời dạy học của tôi còn dài dài, viết hoài không thấy hết. Bây giờ nơi xứ lạ quê người, học trò cũ tóc bạc nhiều hơn đen tìm kiếm hỏi thăm tôi. Khi biết được địa chỉ email hay số phôn của tôi, đã gọi phôn hoặc viết thư hay tới tận nhà thăm tôi, nhắc kỷ niệm ngày xưa học với mình. “Ngày xưa cô đã..., ngày xưa em đã...” thật là rôm rả. Ngày Tết ngày Lễ, emails tới tấp chúc mừng. Hễ vắng emails vài ngày là tôi nhận email hỏi thăm: cô thế nào rồi, có khỏe không? v. v... Thật cảm động làm sao! Phần thưởng quý báu cho người thầy là ở giá trị tình cảm này, có phải không quý đồng nghiệp? Xin “đạo thơ” của cụ Nguyễn Du để kết thúc bài này.

*“Lời quê góp nhặt dông dài,
Vui Xuân cũng được một vài...
phút giây.”*

Hạ Vũ



Hình minh họa.

■ **Võ Quang Lập**

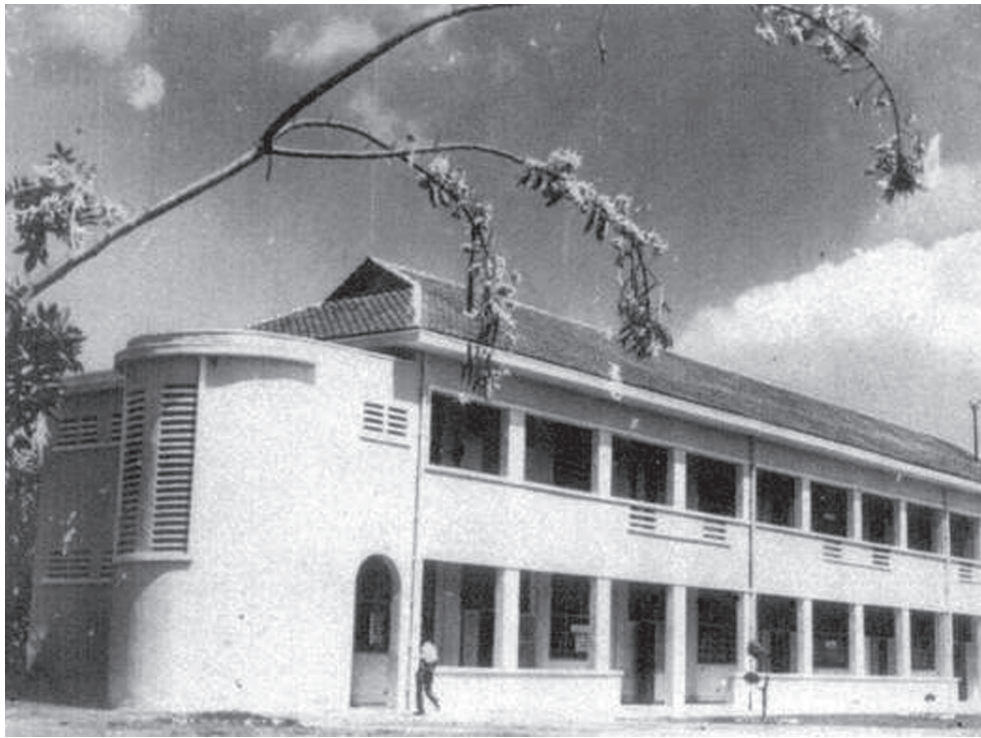
thành phố Long Xuyên là một thành phố trẻ và đẹp bên dòng sông Hậu, có nhiều thắng cảnh nổi tiếng đã đi vào thi ca như dòng An Giang... Song ấn tượng đối với người địa phương vẫn là quán cà phê Năm Cho. Một cái quán bình thường trong qui mô và thanh sắc nhưng đã đi vào lòng thế hệ thanh niên chúng tôi, như một ký ức khó quên, điều khó ai có thể phủ nhận cho được.

Trong thập niên 60, chúng

tôi là những thanh thiếu niên đang theo học tại các trường trung học Thoại Ngọc Hầu, Khuyến Học, Huỳnh Văn Nhứt, Bồ Đề, Phụng Sự. Chúng tôi là những quân nhân đang phục vụ trong các binh chủng bộ binh, địa phương quân, nghĩa quân, hải quân, cả nhân dân tự vệ chiến đấu. Tất cả chúng tôi ai mà không biết tới quán cà phê Năm Cho. Tuyệt đại trong chúng tôi, ít nhất một lần đã đến quán cà phê này, uống cà phê phin, hút thuốc và nghe nhạc. Nơi đây có bán khô mực và bia chai, nhưng hiếm khi khách gọi các thứ đó. ▶

► Thành phố Long Xuyên có thông lộ liên tỉnh chạy xuyên qua thành phố, nối dài từ Cần Thơ đến Châu Đốc, đoạn nằm trong thành phố có cái tên là Trần Hưng Đạo. Từ dốc cầu Hoàng Diệu đổ xuống, vượt qua trường Thoại Ngọc Hầu phủ đầy hoa anh đào ở mặt tiền và hông, tới ngã tư kinh Xả Bồn. Đây là một con kinh cạn, nước lấp xấp khi thủy triều dâng, còn trở bãi bùn bốc mùi hôi thoang thoảng, khi thủy triều xuống. Nhà cửa hai bên bờ là những căn nhà nửa sàn, nửa trệt, thi nhau chiếm cứ, gần như che khuất cả con kinh cạn. Quán Năm Cho là một trong những căn nhà gỗ, mái lợp tôn, sơn xanh gần như chiếm hữu hết phần cuối cùng của con kinh, được chặn bởi con đường THĐ. Nhờ thế, nó được thuận lợi để xây cất, mở thêm một sân gỗ lộ thiên rộng chừng 12m mỗi cạnh, xung quanh có dựng lan can cao chừng 1m. Chính trên cái sân gỗ này, nhiều bàn vuông được sắp thành hàng, mỗi bàn đủ cho 4 khách ngồi ở 4 cạnh bàn.

Trong những ẩm khách thường trực quán Năm Cho, bao gồm nhiều thành phần vừa học sinh vừa quân nhân, có nhóm học trò chúng tôi. Hầu hết đang theo học tại trường



Trường Thoại Ngọc Hầu xưa.

Thoại Ngọc Hầu, chung hệ đệ nhị cấp. Khởi đầu chúng tôi lai vãng quán vào năm học rảnh rang nhất là đệ tam. Một năm học, bọn chúng tôi coi như niên khóa dưỡng sức do không phải thi cử. Như chúng ta đã biết trong thập niên 60 có nhiều sự kiện lịch sử quan trọng xảy ra đó là phong trào Phật Giáo đấu tranh, chống chế độ Tổng Thống Ngô Đình Diệm mang tiếng thiên vị Công giáo và đàn áp Phật Giáo. Phong trào tranh đấu lôi kéo nhiều học sinh ủng hộ tham gia bãi khóa, biểu tình. Cuộc đấu tranh của Phật Giáo đã thổi cái không khí đấu tranh vào hàng ngũ sinh viên học sinh, vốn nguội lạnh kể từ khi vụ trò Ôn chấm dứt. Chúng

tôi những học sinh tỉnh lẻ, như những anh nhà quê, không dám vọng động, chỉ theo dõi các bạn mình xuống đường từ thủ đô Sài Gòn và thành phố Huế, ngùn ngụt đấu tranh. Diễn tiến đấu tranh đã đưa nữ sinh Quách Thị Trang về cõi Phật và nhiều lãnh tụ thanh niên sinh viên thành danh như Lê Hữu Bôi, Nguyễn Trọng Nho, Hà Thế Ruyệt. . v. v. . Chúng tôi vẫn không làm gì, dù rất hăng. Chúng tôi cảm như được kích thích bầu nhiệt huyết, nhưng không làm gì cả, do không có ai xúi và lãnh đạo. Mãi cho đến khi cách mạng thành công, mấy cụ Ngô về châu trời hết. Không hiểu từ đâu lại có phong trào đấu tranh lan nhanh đến

tận các trường trung học tỉnh miền tây. Phong trào lãng khóa nổ ra như trăm hoa đua nở. Lãng khóa có nghĩa là không bỏ học, không biểu tình, vẫn đến trường thường xuyên nhưng không thèm học. Chúng tôi tụ tập ngoài sân trường, đòi thay đổi hiệu trưởng, đòi tự trị, đòi kiểm soát quỹ nhà trường, đòi công bằng, đòi công khai hóa mọi sinh hoạt nhà trường... đòi đủ thứ, tới hằm bà lằng. Bây giờ không nhớ hết. Và chúng tôi cũng không biết ai đã mang “NÓ” vào trường. Gần như các tỉnh miền Tây đều như thế. Ngoài sân trường mấy đứa lanh miệng bước lên bục, nói huyền thuyên từ chính trị, tôn giáo, văn hóa, thi cử. . Chúng tôi tuy theo dõi và hiểu biết “thời sự” nhưng không nắm gì cả, mà cũng không thể phân biệt đúng hay sai, chỉ biết vỗ tay và tung hô. Chúng tôi vui lắm, vui vì không phải học, vui vì la hét đã đời. Rồi mỗi lớp bầu đại diện. Tôi nhớ vào lúc đó, được mấy bạn trai gái bầu làm đại diện lớp. Tôi đi dự phiên họp toàn trường. Không phải nhờ vào thành tích đấu tranh. Tôi chẳng có đấu tranh gì hết ngoài vỗ tay và la hét. Song sinh hoạt thường trong lớp, tôi siêng năng phát biểu nên được tín nhiệm, có thể thôi. Tôi trong vai trò đại biểu đi

hợp, gần như tham dự để nghe mấy đứa “cầm đầu” phát biểu và bỏ phiếu tín nhiệm. Chúng tôi bầu cho những đứa bạo gan nhất, nói hăng nhất, không sợ cảnh sát, công an gì cả. Đó là những lãnh tụ của chúng tôi. Hầu hết là cậu ấm, cô chiêu con của chánh án tỉnh, trưởng ty, giám đốc... Tuổi trẻ ngây thơ và vô tội vạ ở chỗ đó. Chúng tôi hò hét, vỗ tay chỉ làm cho vui, chứ mục đích tranh đấu là gì, không đứa nào nắm rõ. Song cần phát biểu, thời nói vanh vách như kết. Vì chính các mục tiêu đó là ảo, vì chẳng đứa nào biết đích xác, có đúng là tệ trạng cần sửa hay không!. Từ dạo ấy, chúng tôi kéo nhau vào các quán nước, ngồi đấu láo cho hết giờ. Chúng tôi bắt đầu khám phá thế giới mới của chúng tôi, rất hấp khẩu vị “chiến tranh và tình yêu học trò”. Đó là quán cà phê Năm Cho.

Từ dạo ấy, chúng tôi không coi những giáo sư trẻ, vừa mới ra trường(lớn hơn 3-5 tuổi) không còn là ông thầy đạo mạo, xa cách nữa, mà là người anh, người bạn thân thiết. Mỗi ngày thầy bước vào lớp, cả lớp nhao nhao lên. Thầy cười, đưa tay khoát bảo im lặng. Thầy nghiêm túc hỏi cả lớp “Hôm nay các trò chịu học chưa?”. Cả lớp trả lời “còn tranh đấu!”

Thầy chỉ cười, lệch mép và đi ra, sau khi bỏ lại câu nói “Vậy thì các trò cứ đấu tranh nửa đi!”. Thầy đi mất. Chúng tôi tràn ra ngoài, nhảy múa, la hét như đang gặt hái thắng lợi. Chính nụ cười dường như châm biếm, dường như khoan dung đó, đã ám ảnh tôi suốt cả cuộc đời, khi nhớ đến thời kỳ ngây thơ và non dại ấy.

Bọn tôi là những đứa đồng cỡ, tuổi chênh lệch không quá 2, ngoại trừ tên tiểu đồng theo chúng tôi như một cố gắng “về tri thức”, đó là Châu Tạ. Trong khi chúng tôi học lớp nhì nhất, hấn ta chỉ mới thất lục thôi. Hấn từ một thị trấn thuộc Đồng Tháp lên tỉnh trọ học. Hấn ở chung nhà với mấy đứa trong bọn chúng tôi, đó là Đắc và Bồn. Hấn thấy mấy “đàn anh” làm thơ, viết văn, nhất là đàm luận văn chương... thích lắm. Từ đó, hấn ta mơ làm bạn “tri kỷ” với mấy đàn anh. Hấn mua báo nhóm Sáng Tạo, sách của Phạm Công Thiện, sách Kim Định... để đọc. Mấy thằng anh “thối tha” thấy vậy không can, còn đốc vô, khiến hấn “bị tẩu hỏa nhập ma” lúc nào mà không biết. Đàn anh còn mang những thứ triết lý như “hố sâu tư tưởng” hay “hiện tượng luận” khi bản thân còn chưa hiểu, đàm luận với Châu Tạ. ►

► Thật không niềm vui nào thú vị hơn nghe Châu nói về “triết lý”. Đúng là mấy tên bạn “trời đánh” của chúng tôi, “đùa dai” trên “tính phi thường” của một thiếu niên, rồi xúm nhau đặt tên. “Một hiện tượng tri thức vượt bậc”. Từ dạo ấy, Châu theo bọn chúng tôi như một tiểu đồng. Sở dĩ chúng tôi coi Châu Tạ như một tiểu đồng vì hắn ta rất ngoan ngoãn trước sự sai khiến của các đàn anh. Khi cần mấy điều thuốc lẻ, cái bao diêm, cây viết chì, tập giấy... chúng tôi khỏi phải nhúc nhích, chỉ giao cho tiểu đồng là đầu vào đấy.

Tôi cùng quê với Châu, có quan hệ họ hàng với Thượng nên đến trọ nhà Thượng để học bậc trung học. Tôi học trên Thượng một lớp, tuy tánh không giống, nhưng khẩu vị “tương hợp” nên đã gắn bó nhau trong thời “chớm nở”. Chúng tôi gọi là chớm nở vì chúng tôi đang ở lứa tuổi quá già gọi là thiếu niên, quá trẻ khi gọi là thanh niên. Chúng tôi ở độ tuổi nhiều mộng mơ và năng khiếu đang hình thành theo tốc độ làm việc của mỗi đứa. Đúng vậy! Thượng con nhà giàu, học giỏi và thông minh. Hắn đang độ lớn, để tìm hiểu đủ thứ từ văn chương, thi phú cho đến khoa học, thời sự với ước mơ trở thành Tổng Thống. Nếu có

một người lớn tuổi nào, vào lúc ấy biết được tâm tư hắn, chắc phải nực cười. Song với bọn chúng tôi việc ấy là thường tình và là hướng phấn đấu không mệt mỏi. Thượng không đẹp trai nhưng hào phóng, xài tiền với bạn bè rộng rãi, ham “mớ” tay vào đủ thứ để chứng tỏ “lịch lãm và sành điệu”. Hắn chơi cờ bạc, cờ tướng, rượu chè, thuốc lá, cà phê... đều trải qua thử nghiệm. Đường đi của hắn từ từ định hướng, trở thành bác sĩ, kỹ sư, kiếm tiền nhiều và xài tiền “theo ý đồ” để thực hiện mộng “thủ lãnh đại ca”.

Còn Đắc thời khác thường hơn. Hắn cũng có họ xa với tôi, ở vào hàng vai lớn hơn một thế hệ. Song tôi với hắn vẫn mảy mòi chi tở. Đắc mồ côi mẹ từ thuở nhỏ. Cha hắn lại là tu sĩ tại gia, nên không chú ý đến sinh hoạt gia đình nhiều. Đắc thiếu thốn tình thương từ thuở nhỏ. Vật chất thời không thiếu, bởi vì hắn có thể xin tiền ở trăm người “thương nớ” từ các chị, anh rể, cô bác... Song từ đó Đắc đã hình thành một tâm lý và một nếp sống “lấy lòng” tất cả. Đó là một vết hằn tâm lý, cũng là nét đáng yêu nhất của Đắc. Hắn là một cậu trai lãng mạn và yếu đuối, ham thích một cuộc sống “văn nghệ sĩ” đậm mùi thuốc lá cà phê, rượu... theo

dòng ảnh hưởng của thời kỳ “Tự Lực Văn Đoàn”. Đắc cũng có tánh hào sảng nhưng mang tính nghệ sĩ, quen biết nhiều, mọi giới, tiền có bấy nhiêu xài hết bấy nhiêu. Người không quen biết thường nhìn hắn dưới cái vỏ “tên gàn bát sách”. Hắn nói nhiều, bất tận, nhất là đề tài văn học, âm nhạc. Tôi là người kiên nhẫn chịu nghe hắn thuyết giảng hàng giờ về một đề tài nghệ thuật, mà hắn tâm đắc. Một kỷ niệm không phai nhòa với hắn, vào một mùa hè, trên gác xếp của thân hữu hắn (thầy đông y ba Thiệu) tôi đã có dịp chia sẻ phong cách hắn diễn tả tâm tư cảm nhận từ bản nhạc “Đêm Nguyện Cầu” của Anh Bằng. Hắn nói, hắn khen, hắn tỏ bài... một cách nhiệt tình bằng lời, bằng chữ, bằng cả nước mắt. Tôi ngạc nhiên hết sức, một bản nhạc bình thường sao làm “chấn động” tâm hồn hắn đến thế. Đắc phải lòng và yêu thương cô nữ sinh hiền lành, trọ học gần nhà Thượng, nên Đắc thường la cà với chúng tôi để hy vọng gặp người “trong mộng”.

Bổn có họ hàng xa xa với chúng tôi và Thượng. Tôi chỉ nghe người lớn nói, chớ không biết dính líu ra sao. Cha Bổn là một đông y sĩ thâm nho và còn tuân giữ đạo Khổng. Bổn trọ

chung nhà với Đắc, Châu. Tánh tình Bồn kính đáo, ít bộc lộ ra ngoài. Hấn cũng có năng khiếu về văn học và nghệ thuật. Viết văn khá trôi chảy, tìm hiểu khá nhiều về văn nghệ, song bản tánh ít nói lúc bình thường, nói nhiều khi có “tăng tăng”, nên không ai nắm rõ tâm lý của Bồn. Bồn có ngón đàn lục huyền cầm cổ nhạc khá tươi. Hấn nắm rất rõ qui luật sáng tác các bài dân ca cổ. Hấn có khả năng viết những vở tuồng cải lương từ lúc nhỏ. Song vốn xuất thân trong một gia đình tới nay vẫn còn đậm nét truyền thống nho giáo, nên hấn không thể bộc lộ hết bản chất “nghệ sĩ” như Đắc. Bồn chịu ảnh hưởng của người cha “nho gia” nên phải nghiêm chỉnh đi theo đường “xuất thế” của người quân tử, bỏ dần các “hoa lá cành” của người nghệ sĩ.

Trong bọn còn có Thọ. Hấn là đứa con trai “cầu tự” của một điền chủ, góa vợ. Thọ rất được nuông chiều vì ba hấn không muốn đi thêm bước nữa. Với tiền của sẵn của cha để cho hấn xài, nên Thọ sớm trở thành một “công tử bột” nức tiếng trong giới học trò chúng tôi. Nhiều lần chúng tôi thấy Thọ trong complet đậm màu, ngồi ngất ngưỡng trên xích lô, chạy vòng vòng thành phố Long Xuyên. Hấn quả “quá người lớn” so

với chúng tôi, chỉ biết bộ đồng phục quần xanh áo trắng, quen cuộc bộ hoặc đạp xe. Thọ quan hệ gắn bó với Đắc. Đắc mang Thọ đến với chúng tôi. Thọ không chắc giàu hơn Thượng, nhưng hấn xài tiền phung phí nhờ vào sự nuông chiều của người cha, khác với Thượng chỉ “mực thước” trong khuôn khổ quản lý của gia đình. Do đó Thọ đến với bọn tôi trong một tình bạn “lành mạnh” nên được chấp nhận.

Riêng tôi, có biệt danh Ba Quốc lớn lên dưới ảnh hưởng của người cha, một thầy giáo tầm thường nơi thị trấn lẻ, buồn tênh. Ông ta đem tâm trạng “thất chí” của mình, biến thành phương hướng giáo dục thành con. Ông ta thường kể cho tôi nghe những hoạt động thời niên thiếu của ông bên những chính trị gia tên tuổi như Tạ Thu Thâu, Phan Văn Chánh, Hồ hữu Tường... trong nhóm đệ tứ ngày trước. Tôi cũng từng chứng kiến bác năm Tường, bác ĐV Trương. . bạn ba đến thăm tại nhà. Họ trao đổi với nhau những mẩu chuyện thời sự, gây ấn tượng không nhỏ trong tâm hồn tôi, mãi đến tận khi trưởng thành... Thành thử cho nên tôi biến thành “thằng con trai leo đốc” mãi mãi của ông già. Và từ đó hình thành trong tôi, một

tâm lý làm việc cần cù và muốn cầu toàn. Việc gì cũng muốn làm tới nơi tới chốn. Dưới ảnh hưởng ấy, tôi sớm có mơ ước trở thành một chính trị gia, cho thỏa mộng sông hồ như ba mình ngày trước. Ba tôi kể, thuở niên thiếu ba theo mộng hải hồ, không đói hoài đến nhà cửa. Tết không về, bà nội tôi nhớ con đêm nằm không ngủ, chỉ biết kêu trời. Đến khi ba biết được, mới thức tỉnh, cả đời uổng phí đi xây “lâu đài trên bãi cát” làm khổ cha, khổ mẹ. Ông về nhà, chấp nhận lấy vợ và sống một cuộc sống bình thường “trời nổi theo vận nước” trước khi định phận làm thầy giáo. Do đó, tôi ham đọc và ham biết mọi thứ càng nhiều càng tốt, nhất là sử cận đại, chưa có nhiều sách, chỉ rải rác trong các tài liệu, báo chí. Tôi và Thượng hạp nhau ở khẩu vị, ở mục đích tối thượng cuộc sống. Chúng tôi đã “tương sinh không hề tương khắc”.

Bọn tôi, 6 đứa đến quán Năm Cho, không nhất thiết lúc nào cũng đủ 6 đứa. Chúng tôi nghe nhạc, uống cà phê phin, tập tành hút thuốc lá. Đó là một mẩu mực “sành điệu” thời ấy, kiêu ấy. Quán Năm Cho với điểm đặc biệt dùng người phục vụ là con cháu trong nhà. Khách tới lui tuyệt đại là đàn ông con trai. Khi có cô gái ▶

► nào theo bạn trai lạc lõng đến đây là một hiện tượng “ly kỳ”. Luôn tạo sự chú ý đặc biệt của khách, kèm theo tiếng xầm xì nếu quá đẹp hay hơi xấu.

Chúng tôi đến quán Năm Cho theo dòng nhạc lính và tình yêu “trắc trở” do những tiếng hát học trò cất lên như Hoàng Oanh, Phương Dung, Giao Linh, Phương Hoài Tâm, Phương Hồng Quế, Trung Chinh... Thời đó Thanh Thúy, Hà Thanh, Hùng Cường, Duy Khánh, Nhật Trường, Chế Linh... là những giọng hát đã ngự trị, Những Cao Thái, Việt Ấn, Thanh Hùng, Thanh Sơn... lưu lại trong chúng tôi như những dấu ấn “độc đáo”. Chúng tôi tuy say sưa với những ca khúc “Lính và sự chia ly” song chưa đạt cảnh giới “tôn sùng” để trở thành “fan” cuồng tín. Nên trong bọn chúng tôi, không ai có khả năng nhớ trọn bài hát nào, hay lắm chừng một vài câu để vu vơ khi cần thiết. Hiện tượng Khánh Ly với dòng nhạc phản chiến Trinh Công Sơn chưa có, phải chờ đến thập niên 70.

Những bản nhạc lính và quê hương, đã ru hồn chúng tôi với những ước mơ hải hồ, với những tức tưởi của tình yêu đôi lứa, dang dở vì cuộc chiến, những tâm tư khắc khoải trước

những điều tàn do chiến tranh. Những bản Hoa Biển, 8 Điệp Khúc, Đêm Đông, Tàu Đêm Năm Cũ, Quán Nửa Khuya, Chuyện Đi Về Sáng, Xuân Này Con Không Về, Đồi Thông Hai Mộ, Anh Đi Chiến Dịch, Đám Cưới Đầu Xuân, Duyên Kiếp... . Những nhạc sĩ gây ấn tượng cho chúng tôi như Anh Việt Thu, Anh Bằng, Trần Thiện Thanh, Trúc Phương, Lam Phương, Khánh Băng, Phạm Đình Chương, Nhật Ngân... Trong khi đó các đại danh như Phạm Duy, Hoàng Thi Thơ, Dương Thiệu Tước... trở thành hào quang quá khứ.

Quán Năm Cho là một hiện tượng hiếm hoi. Nơi đây có những chàng lính chiến đầy vẻ phong sương, lính hậu cứ, lính kiểng. . các cậu học trò nhiều mơ mộng cùng đến, cùng mục đích, và chan hòa với nhau trong một không khí nặng mùi chiến tranh và lãng mạng. Chúng ta hãy cho điểm son một thời quá khứ , một thời yêu thương và đáng nhớ!

Qua thời mộng mơ của tuổi học trời với quán Năm Cho là tụ điểm không nhòa trong ký ức. Chúng tôi lớn lên! Tôi cùng Bốn. Đắc và Thọ trở thành những anh lính Cộng Hòa. Châu Tạ bị “Tẩu hỏa nhập ma” nên phải về quê đăng lính dân

vệ. Thượng chớp được một học bổng “vân du” nước ngoài.

Tưởng cuộc đời trôi đi theo một kịch bản “Chiến Tranh và Hòa Bình”. Song hình ảnh đẹp “Con trâu và cái cày” trong “Ngày Trở Về” của Phạm Duy không xảy ra. Biến cố tháng tư đen xảy ra đột ngột như trận động đất làm rung chuyển mọi trật tự và cuộc sống của toàn Miền Nam VN. Bọn 6 đứa chúng tôi tan tác như lá mùa thu. Tôi , Đắc và Thọ phải bị đưa vào trại cải tạo lưu đày. Đắc may mắn vượt thoát sang tận trời Âu. Thượng không hề hấn cũng đôn đáo tìm biết, coi, đứa còn đứa mất ra sao?

Hơn mười năm sau, thời chế độ toàn trị Cộng Sản , tôi trở về trong mảnh nhung y rách, từ trại cải tạo có dịp ngang qua chốn cũ. . Quán Năm Cho còn đó, một căn nhà gỗ bạc màu, đều hieu, vắng vẻ. Tôi nhìn nó dậy lên trong tâm hồn một kỷ niệm. Đâu đâu vẫn còn những thanh âm của một thời xa xưa, lắm mộng mơ, đầy lãng mạng. , in “dấu xe ngựa, hồn...”

Ghi chú:

Tên: Quang Huỳnh
 1197 Burton Trail Cir.
 South Jordan. Utath 94095.
 Email : sauquanglapvo@yahoo. com
 Phone: (801) 446- 9408